

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán
Công trình: Khoán bảo vệ rừng trồng đặc dụng, phòng hộ
Đơn vị: Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ Quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Thông tư số 62/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh 03 loại rừng giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 2760/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Phê duyệt Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4094/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022.

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 319/BC-SNN ngày 27/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt hồ sơ thiết kế, dự toán công trình: Khoán bảo vệ rừng trồng đặc dụng, phòng hộ của Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn, với nội dung như sau:

1. Tên công trình, chủ đầu tư, hình thức đầu tư

- a) Tên công trình: Khoán bảo vệ rừng trồng đặc dụng, phòng hộ.
- b) Thuộc Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025.
- c) Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn.
- d) Đơn vị thực hiện: Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện.

2. Nội dung và quy mô công trình

- a) Nội dung: Bảo vệ rừng trồng đặc dụng, phòng hộ.
- b) Quy mô công trình: 43,1 ha.

3. Địa điểm xây dựng: Tiểu khu 344, phường Bùi Thị Xuân; tiểu khu 345, phường Ghènh Ráng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

4. Mục tiêu xây dựng công trình: Tạo điều kiện thuận lợi cho rừng trồng sinh trưởng, phát triển, đáp ứng yêu cầu rừng phòng hộ môi trường cảnh quan thành phố Quy Nhơn.

5. Đối tượng rừng giao khoán bảo vệ

a) Quy hoạch: Theo Quyết định số 4854/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh, trên diện tích 43,1 ha: thuộc quy hoạch chức năng rừng đặc dụng 33,3 ha; rừng phòng hộ 8,9 ha và 0,9 ha thuộc địa phận tỉnh Phú Yên.

b) Đối tượng rừng: Rừng trồng đặc dụng, phòng hộ đã hết thời gian kiến thiết cơ bản. Rừng trồng năm 2017: 2,7 ha; rừng trồng năm 2018: 40,4 ha.

c) Các chỉ tiêu chính và tình hình sinh trưởng của rừng:

- Mật độ trồng ban đầu: 1600 cây/ha (534 Keo lá tràm + 1066 Thông). Mật độ hiện còn bình quân: 1.231 cây/ha, trong đó: 812 Thông + 419 Keo lá tràm.

- Chỉ tiêu bình quân: Thông: $D_0 = 3,8$ cm; Hvn = 2,2 m, cây sinh trưởng trung bình. Keo lá tràm: $D_{1,3} = 4,7$ cm; Hvn = 5,0 m, cây sinh trưởng trung bình.

d) Đối chiếu với các hồ sơ khoán bảo vệ những năm trước: Công trình khoán bảo vệ rừng trồng đặc dụng, phòng hộ sau thời gian kiến thiết cơ bản trồng năm 2017, năm 2018 không có sự chồng chéo về diện tích với các công trình khác.

6. Đối tượng nhận khoán: Hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

7. Các biện pháp bảo vệ: Tuần tra, kịp thời phát hiện những tác nhân phá hoại rừng; phòng chống cháy rừng; tu sửa đường ranh giới lô, cọc mốc, bảng hiệu hộ nhận khoán.

8. Tổng mức đầu tư: 44.813.225 đồng. Làm tròn 44.813.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, tám trăm mười ba nghìn đồng*). Trong đó:

- a) Trả hộ nhận khoán : 39.867.500 đồng.
- b) Lập hồ sơ giao khoán: 2.155.000 đồng (50.000 đồng/ha x 43,1 ha).
- c) Chi phí quản lý, nghiệm thu 7%: 2.790.725 đồng.

9. Dự toán chi tiết và tiến độ giải ngân (*Từ ngày 01/12/2022 đến ngày 31/12/2025*), cụ thể:

Năm thực hiện	Diện tích (ha)	Đơn giá trả hộ nhận khoán (đồng/ha/năm)	Thành tiền (đồng)	Chi phí lập hồ sơ (đồng)	Chi phí quản lý (đồng)	Tổng cộng (đồng)
Năm 2022	43,1	300.000	1.077.500	2.155.000	75.425	3.307.925
Năm 2023	43,1	300.000	12.930.000		905.100	13.835.100
Năm 2024	43,1	300.000	12.930.000		905.100	13.835.100
Năm 2025	43,1	300.000	12.930.000		905.100	13.835.100
Tổng cộng			39.867.500	2.155.000	2.790.725	44.813.225

10. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước cấp theo quyết định phân bổ vốn hàng năm của UBND tỉnh thuộc Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn chỉ đạo Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Công ty TNHH Lâm nghiệp Quy Nhơn, Giám đốc Ban Quản lý rừng cơ sở Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT TT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- CVP, PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

